

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Đức Quang

Các Thẩm phán: Bà Trần Thị Thu Hiền

Bà Nguyễn Thị Thương Huyền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Ngọc Diệp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2019, tại Hội trường Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa phúc thẩm công khai xét xử vụ án hình sự thụ lý số 85/2019/HSPT ngày 02 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Đình T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh.

1. Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Đình T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam

Sinh ngày 06 tháng 3 năm 1976, tại xã T, huyện T, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký HKTT: Xã T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Chỗ ở: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh; Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Đình T – sinh năm: 1945; Con bà: Dương Thị L – sinh năm: 1950; Vợ: Nguyễn Thị T – sinh năm: 1973; Con: có 02 đứa, đứa lớn sinh năm 2001, đứa nhỏ sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Biện pháp ngăn chặn: Bị cáo Nguyễn Đình T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2018 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo:

+ Ông Nguyễn Khắc T - sinh năm 1983; Nghề nghiệp: Luật sư, văn phòng luật sư luật sư A, thuộc Đoàn luật sư Hà Tĩnh (vắng mặt).

+ Ông Phan Văn C - sinh năm 1987; Nghề nghiệp: Luật sư, văn phòng luật sư luật sư A, thuộc Đoàn luật sư Hà Tĩnh (có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:

- Anh Lê Văn H; sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn S, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Anh Võ Văn L; sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

3. Người làm chứng:

- Anh Trần Văn B; sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

- Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

4. Người chứng kiến:

- Anh Nguyễn Văn H; sinh năm 1994; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (có mặt).

- Bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn M, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 25 phút ngày 23/12/2018, tại tuyến đường liên thôn thuộc thôn T, xã K, huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, Tổ tuần tra công tác Công an huyện K kiểm tra, phát hiện trong túi quần của Võ Văn L (1998) trú tại thôn T, xã K, huyện K, chứa một gói ni lông bên trong có chất tinh thể rắn màu trắng. Võ Văn L khai nhận đó là ma túy đá L cùng với Lê Văn H (1998) trú tại xóm S, xã K, huyện K mua của anh Nguyễn Đình T ở thôn M, xã K, huyện K với giá 400.000đ về để sử dụng, khi sử dụng còn thừa một ít cất giấu trong túi quần thì bị phát hiện, lập biên bản và thu giữ toàn bộ tang vật liên quan. Cơ quan CSĐT Công an huyện K ra Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp và tiến hành khám xét nơi ở của Nguyễn Đình T thu giữ 400.000đ tiền mà L và H dùng để mua ma túy của T, cùng một số đồ vật để sử dụng, mua bán ma túy.

Quá đó xác định: Do nghiện ma túy đá nên trước đó Nguyễn Đình T mua của một người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố H một gói ma túy đá với giá 2.000.000đ về chia ra các túi nhỏ để sử dụng và bán lại cho các con nghiện khác để thu lợi bất chính. Vào khoảng 09 giờ ngày 23/12/2018, do quen biết T từ trước và biết T thường có ma túy bán nên Võ Văn L dùng số điện thoại 0332074567 gọi điện vào số 0988451666 của T đặt vấn đề mua ma túy, T đồng ý. Khoảng 20 phút sau, L đi xe mô tô chở theo Lê Văn H đến nhà Nguyễn Đình T ở thôn M, xã K, khi đến H đứng ngoài cửa nhà chờ, còn L một mình đi vào nhà đưa cho T 400.000đ tiền mua ma túy đá, T đưa cho L 01 túi ni lông màu trắng bên trong chứa ma túy đá, bên ngoài được bọc một túi ni lông màu vàng. Sau khi mua được số ma túy trên L và H đi xe mô tô lên đập Khe Sung thuộc địa bàn xã K, huyện K sử dụng hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Võ Văn L tiếp tục gọi điện thoại cho Nguyễn Đình T để hỏi mua ma túy, nhưng T đang đi mua đồ tại thị xã K và hẹn một tiếng sau mới về nhà. Sau đó L và H đi xe mô tô xuống nhà

T thì thấy T chưa về nên cả hai đi theo hướng xã K, huyện K. Trên đường đi L và H gặp T đi xe mô tô hiệu Exciter màu xanh, chở phía sau Trần Văn B (2000) trú ở thôn M, xã K, huyện K đang đi hường từ thị xã K về xã K. Lúc này L quay đầu xe chở H chạy về nhà của T để mua ma túy, khi đến nơi L dựng xe mô tô trước cửa ngõ, H đi vào đứng ở cửa nhà chơi cùng B, còn L một mình đi vào phòng ngủ đưa cho T 400.000đ tiền mua ma túy đá, T nhận số tiền trên và đem cất giấu vào tấm ván gỗ ngăn cách giữa trần nhà và tường của gác xép. Sau đó Nguyễn Đình T đi ra đóng gạch đỏ để phía trước cửa ngõ nhà T lấy một túi ni lông màu trắng, bên ngoài được bọc ni lông màu vàng, bên trong có chứa ma túy đá. T đặt gói ma túy trên thành bờ tường phía bên tay trái (theo hướng đi từ ngõ vào nhà) rồi chỉ cho L ra lấy. Võ Văn L đi ra cầm số ma túy trên rồi cùng với Lê Văn H đi xe mô tô lên đập Khe Sung lấy một ít ma túy vừa mua được của T ra sử dụng, số còn lại L bỏ vào túi quần để lần sau sử dụng tiếp. Khi L chở H đi từ đập Khe Sung về đến đường liên thôn, thôn T, xã K, thì bị tổ tuần tra Công an huyện K kiểm tra, phát hiện và thu giữ toàn bộ tang vật.

Tại bản kết luận giám định số 41/GĐMT-PC09 ngày 26/12/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Tĩnh kết luận: Số chất tinh thể rắn màu trắng chứa trong túi ni lông thu giữ của Võ Văn L có khối lượng 0,0116 gam là Methamphetamine.

Tại Bản án sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 23-5-2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Đình T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt Nguyễn Đình T 10 (Mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 24/12/2018. Phạt tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo của người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/6/2019 bị cáo Nguyễn Đình T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Luật sư Phan Văn C đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết giảm nhẹ mới tại cấp phúc thẩm đối với bị cáo “thành khẩn khai báo” và các tình tiết giảm nhẹ để xét xử bị cáo mức hình phạt thấp nhất có thể.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Sửa Bản án sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Đình T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với bản án sơ thẩm, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Lê Văn H, Võ Văn L, lời khai của người làm chứng Trần Văn B, Nguyễn Thị T, lời khai của người chứng kiến Nguyễn Văn H, Nguyễn Thị M; phù hợp với Biên bản sự việc; Biên bản khám xét khẩn cấp; Biên bản kiểm tra hiện trường; Bản kết luận giám định; Biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, vì vậy có đủ cơ sở khẳng định: Do thường xuyên sử dụng ma túy đá nên Nguyễn Đình T mua của một người đàn ông không quen biết ở thành phố H 2.000.000 đồng tiền ma túy đá về để sử dụng và chia ra các gói nhỏ bán lại cho các con nghiện để kiếm lời. Vào khoảng 09 giờ ngày 23/12/2018, Võ Văn L và Lê Văn H đi xe mô tô đến nhà của T, tại đây L đã trực tiếp mua của T một gói ni lông bên trong có chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng, rồi cùng với H mang về đập Khe Sung thuộc địa bàn xã K, huyện K sử dụng hết. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, L tiếp tục gọi điện cho T và sau đó cùng H đi xe mô tô đến nhà T để mua ma túy về sử dụng. Khi đến nơi L đi vào nhà gặp T đưa cho T 400.000 đồng để mua ma túy đá, còn T đi ra phía trước ngõ nhà mình lấy từ đồng gạch đỏ ra một gói ni lông bên trong có chứa ma túy đá bỏ lên thành bờ tường và bảo L ra lấy ma túy về. Võ Văn L và Lê Văn H cầm số ma túy trên đi về đập Khe Sung lấy một ít ra sử dụng, số còn lại L bỏ vào túi quần để lần sau sử dụng tiếp thì bị Tổ tuần tra Công an huyện K kiểm tra, phát hiện, thu giữ.

Hành vi của Nguyễn Đình T đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do đó cấp sơ thẩm xét xử bị cáo theo tội danh điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những vi phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy mà còn ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của con người, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và các loại tội phạm.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Đình T Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, khối lượng ma túy mua bán không lớn, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra gia đình bị cáo có con trai là người khuyết tật đang được hưởng trợ cấp xã hội, bố bị cáo là thương binh, được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến nên cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Với những tình tiết nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt 07 năm tù mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp, thể hiện sự khoan hồng và tính nhân đạo của pháp luật, do đó cần được chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Đình T. Sửa Bản án sơ thẩm số 19/2019/HSST ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Hà Tĩnh, giảm hình phạt tù cho bị cáo:

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo: **Nguyễn Đình T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Xử phạt **Nguyễn Đình T 07(bảy) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 24/12/2018). Phạt tiền Nguyễn Đình T 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Đình T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TA, VKS, CA, THA huyện Kỳ Anh;
- Sở tư pháp Hà Tĩnh;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Tĩnh;
- Bị cáo, người có QLNVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Đức Quang